

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2017/HS-ST

Ngày: 09/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, THÁI NGUYÊN
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phí Thị Hương.

2. Ông Nguyễn Văn Thân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Bà Lý Hòa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/TLST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Trọng Q- tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/5/1954; Nơi cư trú: xóm G, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa 7/10; Con ông Hà Trọng Đ và bà Nguyễn Thị H (*đều đã chết*); Có vợ Nguyễn Thị X, sinh năm 1954; Có 04 con chung lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/02/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đào Trọng H. TQ: xóm Rô, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh TN.
2. Anh Phạm Văn T. TQ: Tổ 40, phường P, TP Thái Nguyên.
3. Anh Nguyễn Văn H1. TQ: Tổ 19, phường H, TP Thái Nguyên.

(Có mặt anh Hùng, Hưng; vắng mặt anh Tuân)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Duy H2 - TDP P, phường L, TP S, TN.
2. Bà Nguyễn Thị N - TDP P, phường L, TP S, TN.

(Đều vắng mặt không có lý do)

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Trọng Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 18/7/2017, tổ công tác của phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tuần tra trên đoạn đường Quốc lộ 37, thấy tại quán của gia đình ông Đặng Duy H ở tổ dân phố P, phường L, thành phố S có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra, đúng lúc này có đối tượng Hà Trọng Q cầm 01 khẩu súng ném ra phía sau và thả 05 viên đạn xuống nền nhà, ngay tại vị trí Q ngồi. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng: 01 khẩu súng ngắn tự chế làm bằng kim loại, có báng bằng gỗ màu đen, có ổ đạn quay, có đầy đủ cò súng, búa đập, kim hỏa, ổ đạn, nòng súng dài khoảng 12cm, báng dài khoảng 9cm và 05 viên đạn dài 02cm, phần vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám, đáy viên đạn có chữ “C”; Ngoài ra còn tạm giữ của Q 01 xe máy nhãn hiệu Attila biển số 51P8 - 9468.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định 01 khẩu súng và 05 viên đạn thu giữ của Q. Tại bản kết luận giám định số 3625/C54 ngày 19/7/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: *Khẩu súng gửi giám định là súng tự tạo kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm, có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng; 05 viên đạn gửi đến giám định là đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, không phải đạn quân dụng.*

Quá trình điều tra Q đã làm rõ: Khoảng năm 2006 trong một lần đi thu mua phế liệu tại địa bàn thị xã Phổ Yên, Q nhặt được một khẩu súng và mang về sửa chữa phần báng súng, tra dầu mỡ, sau đó Q xin được 5 viên đạn thể thao và cất giấu súng cùng 5 viên đạn tại nhà riêng của mình ở nóc chuồng bò của gia đình. Sau này, thỉnh thoảng Q mang khẩu súng cùng số đạn trên theo người để phòng thân và chưa từng sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 18/7/2017, Q để khẩu súng và đạn vào trong túi 01 nylon và gài vào phía bụng bên trái, sau lớp áo ngoài, nòng súng hướng xuống dưới, được giữ bởi cạp quần và thắt lưng, rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 51P8 - 9468 đến nhà ông Đặng Duy H để uống bia. Khi đang uống bia, có 2 người thanh niên, Q không quen biết đến và vào ngồi tại bàn của Q uống bia, sau đó 2 thanh niên đi ra ngoài, đúng lúc này có tổ công tác của phòng hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đến kiểm tra, nên Q dùng tay phải cầm khẩu súng đang cất ở trong người ném về phía sau lưng và thả 05 viên đạn thể thao xuống đất ngay vị trí Q ngồi, sau đó bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, bị can Hà Trọng Q đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 khẩu súng tự tạo kiểu ổ quay và 04 viên đạn thể thao (01 viên đã được sử dụng để bắn thực nghiệm khi thực hiện giám định), hiện đang được gửi bảo quản tại kho vũ khí thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 51P8 - 9468, số khung VDNFH125C14Y755510, số máy HN755510, cơ quan điều tra đã xác minh và

xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, nhưng chưa xác định rõ nguồn gốc và chủ sở hữu, cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ để có cơ sở xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 53/KSĐT ngày 12/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hà Trọng Q về tội: "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, sau khi phân tích đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Hà Trọng Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Q mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: 01 khẩu súng tự chế, ổ quay, bắn đạn cỡ 5,6mm có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng và 04 viên đạn thể thao hiện đang được bảo quản tại kho vũ khí thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo tuổi đã cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn và do thiếu hiểu biết pháp luật nên đã phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng trong vụ án.

Hành vi của bị cáo được xác định như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/7/2017 tại tổ dân phố Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tổ công tác phòng hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Hà Trọng Q tàng trữ 01 khẩu súng tự tạo kiểu ổ quay và 05 viên đạn dạng đạn súng thể thao. Tại bản kết luận giám định số 3625/C54 (P3) ngày 19/7/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, Bộ Công an kết luận: "khẩu súng trên bắn đạn cỡ 5,6mm, có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng thuộc vũ khí quân dụng và 05 viên đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, không phải đạn quân dụng".

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận, hành vi cất giấu súng không được cấp phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự.

Nội dung khoản 1 điều 230 Bộ luật hình sự như sau:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi của bị cáo phạm tội mang tính giản đơn, do nhận thức pháp luật hạn chế, tuy nhiên hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, làm mất trật tự an toàn xã hội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo đi bộ đội từ năm 1975 đến năm 1978 xuất ngũ về địa phương làm ăn sinh sống và được kết nạp vào Hội Cựu chiến binh. Năm 2007 bị cáo bị TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị cáo đã chấp hành xong, đến nay đã được xóa án tích; hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bản thân bị cáo và gia đình đang thờ cúng liệt sỹ, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền đồng ý xác nhận và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: tính chất vụ án giản đơn, bị cáo phạm tội một mình; tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Kết hợp giữa nội dung diễn biến vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, HĐXX thấy: do nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên khi đi làm nghề buôn bán sắt vụn bị cáo đã mua được khẩu súng tự chế, sau đó đã lau chùi, sửa chữa rồi cất giữ phòng thân, quá trình cất giữ chưa sử dụng lần nào; khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, mặt khác bản thân là người đã cao tuổi, trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, có đơn xin giảm nhẹ được chính quyền địa phương xác nhận nên khi lượng hình HĐXX sẽ cân nhắc áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật cho bị cáo được hưởng mức án phù hợp.

* *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo cất giữ khẩu súng không có mục đích kiếm lời, gia đình khó khăn nên không cần thiết áp dụng đối với bị cáo.

* *Về vật chứng vụ án:* 01 khẩu súng tự chế, ổ quay, bắn đạn cỡ 5,6mm có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng và 04 viên đạn thể thao (01 viên đã sử dụng để bắn thực nghiệm) hiện đang được bảo quản tại kho vũ khí thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên hiện không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 51P8 - 9468, số khung VDNFH125C14Y755510, số máy HN755510, cơ quan điều tra đã xác minh và xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, nhưng chưa xác định rõ nguồn gốc và chủ sở hữu, cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ để có cơ sở xử lý là đúng quy định của pháp luật

*** Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Trọng Q** phạm tội “ *Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Hà Trọng Q **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2017.

Áp dụng: Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*** Vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng tự tạo kiểu ổ quay và 04 viên đạn thê thao (01 viên đã được sử dụng để bắn thực nghiệm khi thực hiện giám định).

(Số vật chứng nêu trên đang được lưu giữ bảo quản tại Đại đội kho 29/Phòng kỹ thuật/ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2017).

***Án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Kiên